TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày 21-7-2021
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Hồng Thanh
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-DS ngày 22/4/2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 24/2021/TB-TA ngày 17/5/2021 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 42/2021/TB-TA ngày 18/6/2021giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn**: Ngân hàng Nông nghiệp và phát phát triển nông thôn Việt Nam*

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhA: Đường 295, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích T - Giám đốc Phòng giao dịch Ngọc Thiện (có mặt)

**** Bị đơn:** Ông Vũ Văn V, sinh năm 1953 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, Bắc Giang

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957 (vắng mặt)

- Anh Vũ Văn X, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Chị Vũ Thị A, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Anh Vũ Chí Thức, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: 272, lầu 2, Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

- Anh Nguyễn Văn TuY, sinh năm 1974 (vắng mặt)

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Tè, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1994(vắng mặt)

- Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn KhA Giàng, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24/12/2018 ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y làm hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp chi nhA huyện Tân Yên- Phòng giao dịch Ngọc Thiện số tiền là 950.000.000 đồng và được Ngân hàng phê duyệt cho vay số tiền 950.000.000 đồng theo pH thức cho vay từng lần tại hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805795 ngày 24/12/2018. Thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm, lãi suất cụ thể theo từng lần nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là chăn nuôi, thả cá.

Cụ thể: Hợp đồng vay vốn ngày 24/12/2018 vay số tiền 950.000.000 đồng, lãi suất cho vay tại thời điểm vay là 10%/năm , ngày trả nợ cuối cùng là ngày 24/12/2019. Đến ngày 21/5/2020 hiện tại còn dư nợ tại hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805795, tổng số tiền gốc và lãi là 1.105.298.611 đồng (Một tỷ một trăm linh năm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười một đồng). Trong đó nợ gốc là 950.000.000 đồng, nợ lãi là 155.298.611 đồng.

Tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm:

- Tài sản thế chấp của ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 297m^2; thửa đất số 91, tờ bản đồ số 32. Loại đất: đất ở và đất cây lâu lăm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QB722592, số vào cấp giấy chứng nhận CH742 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 22/10/2013. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng khép kín, xây dựng năm 2012 diện tích khoảng 280m^2 được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2410NT/HĐTD ngày 23/10/2014. Giá trị tài sản 565.100.000 đồng, nghĩa vụ được bảo đảm mức dư nợ là 300.000.000 đồng. Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 7017/PLHĐ ngày 23/8/2017. Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 24102018/NT/PLHĐTC ngày 24/12/2018.

- Tài sản thế chấp của ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 720m^2, trong đó đất ở 360m^2, đất vườn 360m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 113645, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04350 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 21/4/2008. Địa chỉ thửa đất: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2510NT/HĐTC ngày 23/10/2014. Giá trị tài sản 720.000.000 đồng, nghĩa vụ bảo đảm là 300.000.000 đồng. Phụ lục

hợp đồng thế chấp tài sản số 7017/PLHĐ ngày 23/8/2017. Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 25102018/NT/PL/HĐTC ngày 24/12/2018.

- Tài sản thế chấp của anh Vũ Chí Thức, chị Vũ Thị A thế chấp tài sản quyền sử dụng đất số BM 032841, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00286 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 11/9/2012 đất diện tích 339,6m^2; thửa đất số 72b, Tờ bản số 19, loại đất là đất ở và đất vườn và tài sản gắn liền trên đất là tài sản nhà cấp 4, kết cầu xây dựng gạch, lợp ngói xây dựng năm 1999, diện tích khoảng 55m^2 tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 1208 NT/HĐTC ngày 01/9/2015, giá trị tài sản 597.080.000 đồng.

Bà khẳng định chữ ký và chữ viết ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y trong hai hợp đồng thế chấp ngày 21/4/2008 và ngày 23/10/2014 là chữ viết và chữ ký của ông V, bà Y ký bên mục đại diện bên B và các đồng sở hữu; chữ ký và chữ viết chị Vũ Thị A, anh Vũ Chí Thức trong hợp đồng thế chấp ngày 01/9/2015 là chữ ký, chữ viết của chị A, anh Thức ký mục đại diện bên B và các đồng sở hữu và ông V ký đại diện bên C.

Bà khẳng định chữ viết và chữ ký ông Vũ Văn V trong Hợp đồng tín dụng ngày 24/12/2018 bên mục đại diện bên B là chữ ký, chữ viết của ông V.

Theo tài sản thế chấp của ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 720m^2, trong đó đất ở 360m^2, đất vườn 360m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 113645, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04350 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 21/4/2008. Địa chỉ thửa đất: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2510NT/HĐTC ngày 23/10/2014. Giá trị tài sản 720.000.000 đồng, nghĩa vụ bảo đảm là 300.000.000 đồng. Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 7017/PLHĐ ngày 23/8/2017. Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 25102018/NT/PL/HĐTC ngày 24/12/2018. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/12/2020 thì tài sản phát sinh trên thửa đất trên gồm: 01 nhà 02 tầng kích thước 5x17m đang xây dở đã đổ trần tầng 2 chưa chát, tường bao quanh đất (tường 110 bổ trụ), tường bao xây gạch phía đông 1,7mx23m; phía nam 1,7mx19m, ngoài ra trên đất không còn tài sản gì khác. Đối với các tài sản phát sinh sau khi lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất này thì Ngân hàng có yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật với lý do khi lập Hợp đồng thế chấp chỉ có các tài sản theo hợp đồng thế chấp QSDĐ còn các tài sản phát sinh là sau khi lập hợp đồng nên các đương sự phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 1208NT/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 72b tờ bản đồ số 19, địa chỉ tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, diện tích 339,6m^2, trong đó đất ở là 68m^2, đất vườn là 271,6m^2 và tài sản gắn liền với đất gồm nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng khoảng 60m^2, diện tích sử dụng 55m^2, kết cấu xây gạch lợp ngói, thời điểm xây dựng khoảng năm 1999, công trình xây dựng và các tài sản khác không có. Năm 2018 khi kí hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì ông V, bà Y và Ngân hàng có thông báo cho chị A, anh Thức về việc dùng tài sản của anh chị để thế chấp cho ông V vay vốn ngân hàng và chị A, anh Thức có mặt chứng kiến trực tiếp ký

vào Hợp đồng thế chấp, chị A, anh Thức nhất trí không có ý kiến gì về Hợp đồng thế chấp. Chị A, anh Thức tự nguyện kí hợp đồng thế chấp tài sản cho ông V, bà Y vay nợ bằng tài sản bảo đảm của mình và chứng minh bằng việc đã kí vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng.

Nay bà đại diện cho Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 950.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/7/2021 lãi trong hạn là 96.319.444 đồng, lãi quá hạn là 341.406.250.000 đồng.

Yêu cầu ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa T tại hợp đồng tín dụng số 2506 LAV 201805795 ngày 24/12/2018 là lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến ngày ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý 03 tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại đơn trình bày của bị đơn ông Vũ Văn V có trình bày:*

Ông có vay của Ngân hàng phát triển nông thôn chi nhA Ngọc Thiện với số tiền 950.000.000 đồng, mục đích về để xây trang trại, chăn nuôi lợn. N không may tháng 8/2018 có dịch nên làm ăn thua lỗ, đến tháng 3/2019 lại bị dịch tiếp lơn chết hết. Từ đó tới nay ông gặp nhiều khó khăn chồng chất không còn khả năng, ông đã đề nghị Ngân hàng gia hạn và giãn nợ cho đến khi có điều kiện, ông xin thanh toán cả gốc và lãi quá hạn và nợ xấu. Đề nghị xem xét đến tháng 6/2021 ông xin trả cả gốc và lãi cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 22/12/2020, biên bản hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y trình bày:*

Ngày 24/12/2018 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng nông nghiệp chi nhA huyện Tân Yên- Phòng giao dịch Ngọc Thiện và được vay số tiền là: 950.000.000 đồng theo pH thức cho vay từng lần tại hợp đồng tín dụng ngày 24/12/2018 thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay thời điểm 10%/năm, mục đích vay tiền là để chăn nuôi và thả cá, phát triển kinh tế gia đình . Sau khi vay số tiền trên đến hạn trả nH do dịch bệnh lợn chết hết vợ chồng bà không trả được ngân hàng nợ gốc, mới trả được lãi tháng 12/2019, trả được 96.000.000 đồng , vay số tiền trên vợ chồng bà có thế chấp một phần đất trong 3 tài sản bảo đảm: quyền sử dụng đất tại thửa số 90, tờ bản đồ số 32, diện tích 297m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/9/2012 và tài sản gắn liền trên đất, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 24 ngày 23/10/2014. Tài sản bảo đảm là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19, diện tích 339,6m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 11/9/2012 địa chỉ X Tân 2, Cao Xá, Tân Yên, Bắc Giang tại hợp đồng thế chấp 1208 ngày 01/9/2015. Thửa đất số 72b, tờ bản đồ số 19, diện tích 720m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 21/4/2008, địa chỉ thửa đất tại thôn Châu Sơn, Ngọc Châu, Tân Yên, Bắc Giang.

Nay Ngân hàng nông nghiệp yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, bà đồng ý trả số tiền trên. Cụ thể bà đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT:

Bà đồng ý trả Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/12/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805755 ngày 24/12/2018 là 1.190.402.778

đồng, trong đó gồm: Nợ gốc là 950.000.000 đồng; Nợ lãi là 240.402.778 đồng. Thời hạn thanh toán số tiền 1.190.402.778 đồng chậm nhất là ngày 28/02/2021.

Bà đồng ý tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 23/12/2020 theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa T trong hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805755 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa T việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất bà Y phải thanh toán sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất Ngân hàng cho vay;

Trường hợp vợ chồng bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà đồng ý kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất sau:

- Thửa đất số 72b, tờ bản đồ số 19, diện tích 339,6m^2 địa chỉ đất tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp GCNQSDĐ số BM 032841 ngày 11/9/2012 cho ông Vũ Chí Thức, bà Vũ Thị A, và tài sản gắn liền trên đất là nhà cấp 4 xây gạch, lợp ngói xây năm 1999, diện tích khoảng 55m^2, (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 1208 NT/HĐTC ngày 01/9/2015).

- Thửa đất số: Châu Sơn, tờ bản đồ số: Châu Sơn, diện tích 720m^2, đã được cấp GCNQSDĐ số AM 113645, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04350 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 21/4/2008 cho bà Nguyễn Thị Y. Địa chỉ thửa đất: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và các tài sản gắn liền trên đất.

- Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 32, diện tích 297m^2, đã được cấp GCNQSDĐ số QB 722592, số vào cấp giấy chứng nhận CH742 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 22/10/2013 cho ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng khép kín, xây dựng năm 2012 diện tích khoảng 280m^2 được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2410NT/HĐTD ngày 23/10/2014.

Trong đó bà đồng ý xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 91, tờ bản đồ số 32 thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đứng tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y và tài sản gắn liền với đất trước 02 tài sản bảo đảm còn lại.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn TuY khai:*

Anh là con rể của ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y. Vợ anh là Vũ Thị N sinh năm 1979 là con gái của ông V, bà Y. Khoảng năm 2010 (anh cũng không nhớ rõ), bố mẹ vợ anh là ông V, Bà Y có chuyển nhượng cho vợ chồng anh diện tích 720m^2 đất tại thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, Tân Yên, Bắc Giang (ở giáp đất của ông Nguyễn Minh Dũng là em ruột bà Y). Khi chuyển nhượng có lập giấy tờ gì không thì anh không rõ vì vợ anh là người trực tiếp trao đổi mua bán với bố mẹ, giá chuyển nhượng là bao nhiêu thì anh cũng không rõ. Thời điểm chuyển nhượng anh cũng không thấy bố mẹ vợ anh hoặc ai khác nó gì về việc đất này đang thế chấp tại ngân hàng. Sau khi nhận chuyển nhượng, do chưa có nhu cầu sử dụng đất này nên vợ chồng anh vẫn để đất không, chưa xây dựng công trình, cũng chưa làm thủ tục sang tên GCNQSDĐ. Đến nay, GCNQSDĐ

vẫn đứng tên bà Y. Năm 2010, vợ chồng anh tặng cho vợ chồng con gái anh là Nguyễn Văn H- sinh năm 1994, Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1998 đều ở thôn KhA Giàng, xã Ngọc Châu toàn bộ diện tích 720m^2 đất tại thửa đất trên, khi cho cũng chỉ nói miệng, không lập giấy tờ gì. Tháng 8 năm 2020, vợ chồng cháu H, cháu H đã khởi công xây nhà 02 tầng trên đất này, đến nay nhà đã xây xong 02 tầng, đổ trần xong nH chưa trát, chưa làm cầu thang, lắp cửa, hiện vẫn đang xây nốt. Đồng thời vợ chồng cháu H còn xây tường bao bằng gạch 110 bổ trụ ở phía Đông và phía Nam thửa đất tại các vị trí ranh giới giáp đường bê tông. Tường phía Đông đã xây kín còn tường phía Nam đang xây dở, ngoài nhà ở và tường bao thì chưa xây dựng công trình gì khác.

Vợ chồng anh chỉ tặng cho vợ chồng con gái anh một phần đất trong thửa đất trên, có chiều rộng 5m bám đường bê tông, chiều dài 23m từ đường bê tông đến hết đất. Tường bao bằng gạch phía đông và phía Nam thửa đất là do vợ chồng anh xây chứ không phải vợ chồng con gái xây. Nay anh mới được Tòa án thông báo là ông V, bà Y đã thế chấp thửa đất thửa đất trên để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Tân Yên từ năm 2014. Việc vay nợ giữa ông V, bà Y với Ngân hàng nông nghiệp thì anh không biết và không liên quan. Khi thế chấp thửa đất này cho ngân hàng thì ông V bà Y cũng không nói cho anh biết.

Nay Ngân hàng nông nghiệp khởi kiện yêu cầu ông V, bà Y trả nợ gốc 950.000.000 đồng và tiền lãi, nếu không thanh toán được nợ thì ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp. Hiện nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì anh chưa có ý kiến gì, anh sẽ trao đổi với ông V, bà Y và có quan điểm sau. Hiện anh không có yêu cầu đề nghị gì.

* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, hòa giải cho bị đơn ông Vũ Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn X, chị Vũ Thị A, anh Vũ Chí Thức, chị Vũ Thị N, cháu Nguyễn Văn H, cháu Nguyễn Thị Thu H nH các đương sự đều không đến làm việc, vắng mặt và không có ý kiến gì về việc yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay những người trên đều vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Nguyên đơn bà T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 319; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông V, bà Y phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.387.725.694 đồng (trong đó số tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi là 437.725.694 đồng). Nếu không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích: 720m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y tại thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên; Quyền sử dụng đất diện tích: 297m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y tại thôn

Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất và Quyền sử dụng đất diện tích: 339.6 m^2; mang tên anh Vũ Chí Thức, chị Vũ Thị A tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Về Chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/12/2018 Ngân hàng và ông Vũ Văn V có ký Hợp đồng tín dụng, ngày 24/12/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay 950.000.000 đồng, hạn trả ngày 24/12/2019. Đến hạn trả nH ông V không trả được nợ như cam kết. Ngày 11/6/2020, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V, bà Y phải trả số tiền nợ là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhA huyện Tân Yên khởi kiện yêu cầuông V, bà Y trả số tiền đã cho vay để chăn nuôi làm kinh tế gia đình. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông V và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nH các đương sự trên đã được triệu tập lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung tại Hợp đồng tín dụng số: 2506LAV2018 05795 ngày 24/12/2018 giữa ông Vũ Văn V và Ngân hàng thể hiện ông V vay của ngân hàng số tiền 950.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn là 10,0%/ năm, lãi suất quá hạn là 150 % mức lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay tiền để chăn nuôi làm kinh tế gia đình. Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 24/12/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay số tiền 950.000.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, ông V không trả được khoản tiền gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng nên toàn bộ số tiền nợ gốc của khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/12/2019 với lãi suất quá hạn theo đúng thỏa T trong Hợp đồng tín dụng ông V đã ký với Ngân hàng. Tính đến ngày 21/7/2021 ông V còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 950.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 96.319.000 đồng, lãi quá hạn là 341.406.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 1.387.725.000 đồng.

Ông V thừa nhận có vay số tiền 950.000.000 đồng của Ngân hàng và có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nH do chăn nuôi gặp khó khăn, thua lỗ nên không có tiền trả, ông V đề nghị ngân hàng giãn nợ cho ông nH Ngân hàng không đồng ý. Ngân hàng yêu cầu ông V và vợ là bà Nguyễn Thị Y phải trả cho Ngân hàng

tổng số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử là 1.387.725.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/7/2021 cho đến khi trả hết nợ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà Y nhất trí, đồng thời nhất trí xử lý tài sản thế chấp nếu không trả được nợ.

Hội đồng xét xử thấy: Tại Hợp đồng tín dụng số 2506/LAV20185795 ngày 24/12/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng với ông V đã ký là đúng theo trình tự quy định của pháp luật, bên cho vay và bên vay tiền đều thừa nhận việc vay nợ và nhất trí trả nợ. Trong Hợp đồng tín dụng giữa ông V và Ngân hàng chỉ có chữ ký của ông V là bên vay tiền nH ông V vay tiền mục đích để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Bà Y cũng đã ký vào đơn yêu cầu đăng ký thế chấp và hợp đồng thế chấp, bà Y đồng ý trả số tiền ông V đã vay. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc ông V, bà Y phải trả cho Ngân hàng số tiền tổng số tiền 1.387.725.694 đồng, trong đó số tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi là 437.725.694 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay của ông V: Ngày 23/10/2014 ông V, bà Y đã ký hợp đồng thế chấp số: 2410NT/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 32, diện tích 297m^2, đã được cấp GCNQSDĐ số QB 722592, số vào cấp giấy chứng nhận CH742 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 22/10/2013 cho ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng khép kín, xây dựng năm 2012 diện tích khoảng 280m^2 . Ngày 23/10/2014 ông V, bà Y đã ký hợp đồng thế chấp số: 2410NT/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Thửa đất số: Châu Sơn, tờ bản đồ số: Châu Sơn, diện tích 720m^2, đã được cấp GCNQSDĐ số AM 113645, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04350 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 21/4/2008 cho bà Nguyễn Thị Y. Địa chỉ thửa đất: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và các tài sản gắn liền trên đất. Ngày 01/9/2015 chị A, anh Thức đã ký hợp đồng thế chấp số: 1208NT/HĐTC để đảm bảo cho khoản vay của ông V, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 72b, tờ bản đồ số 19, diện tích 339,6m^2 địa chỉ đất tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp GCNQSDĐ số BM 032841 ngày 11/9/2012 cho ông Vũ Chí Thức, bà Vũ Thị A, và tài sản gắn liền trên đất là nhà cấp 4 xây gạch, lợp ngói xây năm 1999, diện tích khoảng 55m^2.

Ngân hàng yêu cầu ông V trả số tiền gốc lãi, nếu ông V không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Bà Y nhất trí nếu vợ chồng bà không trả được nợ cho ngân hàng thì đồng ý dùng tài sản đã thế chấp để trả nợ cho ngân hàng. Tại phiên tòa bà T đại diện cho Ngân hàng rút yêu cầu xử lý thế chấp đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 72b, tờ bản đồ số 19, diện tích 339,6m^2 địa chỉ đất tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp GCNQSDĐ số BM 032841 ngày 11/9/2012 cho ông Vũ Chí Thức, bà Vũ Thị A, và tài sản gắn liền trên đất là nhà cấp 4 xây gạch, lợp ngói xây năm 1999, diện tích khoảng 55m^2 theo hợp đồng

thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 1208 NT/HĐTC ngày 01/9/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp ngày 23/10/2014 và ngày 01/9/2015 đã được công chứng tại UBND xã Ngọc Thiện, UBND xã Ngọc Châu và đăng ký thế chấp tại Chi nhA văn phòng đăng ký đất đại huyện Tân Yên theo đúng quy định. Trường hợp vợ chồng ông V không trả được nợ cho ngân hàng thì tài sản thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật vì Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y được đảm bảo bằng biện pháp thế chấp tài sản là: ***QSD đất diện tích: 297m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y***; Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng khép kín, diện tích xây dựng khoảng 300m^2, xây dựng năm 2012, diện tích sử dụng khoảng 280m^2 được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2410 NT/HĐTC ngày 23/10/2014. Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 7017/PLHĐ ngày 23/8/2017. Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 24102018/NT/PLHĐTC ngày 24/12/2018; ***Tài sản thế chấp là QSD đất diện tích: 720m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y***. Địa chỉ thửa đất: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2510NT/HĐTC ngày 23/10/2014. Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 7017/PLHĐ ngày 23/8/2017. Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 25102018/NT/PLHĐTC ngày 24/12/2018 và ***Tài sản thế chấp của bên thứ 3 là QSD đất diện tích: 339.6 m^2; mang tên Ông Vũ Chí Thức, bà Vũ Thị A;*** Địa chỉ thửa đất: thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 1208NT/HĐTC ngày 01/09/2015. Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 6917/PLHĐ ngày 21/8/2017 đã ký là đúng theo trình tự quy định của pháp luật, bên cho vay và bên vay tiền đều thừa nhận việc vay nợ và ký kết các Hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo các khoản vay. Đến nay, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 1.387.725.694 đồng (trong đó số tiền gốc 950.000.000 đồng và lãi là 437.725.694 đồng). Do ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo thời gian trả nợ là vi phạm khoản 3 Điều 4, khoản 7 Điều 5, tiểu mục 1.1 Mục 1 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805795 ngày 24/12/2018 nên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ theo quy định tại tiểu mục 1.4 mục 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805795 ngày 24/12/2018; Đồng thời xử lý tài sản 03 tài sản thế chấp trên nếu không trả được nợ theo quy định Điều 3 Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 24102018/NT/PLHĐTC ngày 24/12/2018; Điều 3 Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 25102018/NT/PLHĐTC ngày 24/12/2018 và Điều 3 Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 6917/PLHĐ ngày 21/8/2017. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nếu trường hợp gia đình ông V không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là 03 là: QSD đất diện tích: 720m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y; tại thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên; QSD đất diện tích: 297m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y, tại thôn Đồng Lạng, xã

Ngọc Thiện, huyện Tân Yên cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất và QSD đất diện tích: 339.6 m^2; mang tên Ông Vũ Chí Thức, bà Vũ Thị A; tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Như vậy, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì đối với 02 tài sản thế chấp tại xã Cao Xá, xã Ngọc Thiện thì không phát sinh thêm tài sản gì mới so với thời điểm lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Còn đối với tài sản thế chấp tại xã Ngọc Châu thì so với thời điểm thế chấp có phát sinh thêm một số tài sản công trình trên đất như: 01 nhà 02 tầng kích thước 5m x17m đang xây dở (đã đổ trần tầng 2, chưa chát); Tường bao quanh đất (tường 110 bổ trụ), tường bao xây gạch phía đông 1,7m x 23 m, phía Nam 1,7m x 19 m. Theo xác minh thì tài sản này là của cháu Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Thị Thu H xây dựng có sau thời điểm thế chấp.

Đối với tài sản là nhà đổ trần 02 tầng (chưa trát) và tường bao mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H đã xây dựng vào tháng 8/2020 trên diện tích đất: 720m^2 mang tên ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y; tại thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên là tài sản của chị H, anh H xây dựng phát sinh sau khi ông V thế chấp để vay vốn cho Ngân hàng, đất này vẫn thuộc quyền sử dụng của ông Vân bà Yên nH chị H anh H tự ý xây dựng tài sản trên đất đã thế chấp nH đến nay chưa có ý kiến của chị H, anh H là người xây dựng ngôi nhà và Ngân hàng cũng không có ý kiến yêu cầu xử lý tài sản này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông V, bà Y phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do ngân hàng đã tạm ứng chi phí thẩm định tài sản nên ông V, bà Y phải hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngân hàng đã tạm ứng số tiền 6.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên ông V, bà Y phải chịu án phí kinh doanh tH mại theo quy định. Do Ông V, bà Y là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317, Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 325; Điều 429; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 11/2017/AL ngày 14/12/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

[1]. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhA huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang số tiền gốc là 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi trong hạn là 96.319.000 đồng (chín mươi sáu triệu ba trăm mười chín nghìn đồng), lãi quá hạn là 341.406.000 đồng (ba trăm bốn mươi mốt triệu bố trăm linh sáu nghìn đồng). Tổng cộng cả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 1.387.725.000 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bẩy triệu bẩy trăm hai năm nghìn đồng).

Ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2506LAV201805795 ngày 24/12/2018 kể từ ngày 21/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

[2]. Trường hợp ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y không trả được nợ thì các tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhA huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang gồm:

+ Thửa đất số 72b, tờ bản đồ số 19, diện tích 720m^2, trong đó đất ở 360m^2, đất vườn 360m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 113645, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04350 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 21/4/2008. Địa chỉ thửa đất: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và các tài sản gắn liền trên đất, giới hạn bảo đảm 300.000.000 đồng.

+ Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 32, diện tích 297m^2. Loại đất: đất ở và đất cây lâu lăm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QB722592, số vào cấp giấy chứng nhận CH742 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 22/10/2013. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng khép kín, xây dựng năm 2012 diện tích khoảng 280m^2, giới hạn bảo đảm 300.000.000 đồng.

$^+$ Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19, diện tích 339,6m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 032841, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00286 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 11/9/2012 và tài sản gắn liền trên đất là tài sản nhà cấp 4, kết cầu xây dựng gạch, lợp ngói xây dựng năm 1999, diện tích khoảng 55m^2 tại thôn X Tân 2, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, giới hạn bảo đảm 350.000.000 đồng.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhA huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

[4]. Về án phí:

- Ông Vũ Văn V, bà Nguyễn Thị Y được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhA huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng)

tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006375 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Văn Thiện

Trần Anh Dũng

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh

Nơi nhận:
THẨM
-TAND tỉnh Bắc Giang;
PHIÊN TOÀ
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ

Đoàn Thị Oanh